

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 190/2022/HS-ST
Ngày: 16-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Hải.
2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà H Hà Vĩnh Châm – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 177/2022/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

1. **Nguyễn Huy H**, sinh ngày 14/4/1996 tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn G, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn Y và bà Phạm Thị Y; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không;

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 980/QĐ-XPVPHC ngày 26/01/2022, Ủy ban nhân dân huyện V xử phạt Nguyễn Huy H 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc. (Đã nộp phạt ngày 27/01/2022).

Bị bắt tạm giam từ ngày 15/4/2022, bị tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam C an tỉnh Thái Bình. Có mặt.

2. **Nguyễn Thành T**, sinh ngày 05/12/1997 tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Phạm Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 02/2016 đến tháng 01/2018, xuất ngũ tại địa phương. Bị bắt tạm giam từ ngày 15/4/2022, bị tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam C an tỉnh Thái Bình. Có mặt.

3. **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 18/5/1990 tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; con ông Nguyễn Thanh X và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 05/2014/HSST ngày 22/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xử phạt T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, xử phạt T1 09 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/7/2014. Đã chấp hành xong án phí ngày 28/4/2014.

Bị bắt tạm giam từ ngày 15/4/2022, bị tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam C an tỉnh Thái Bình. Có mặt.

4. **Nguyễn Thành C**, sinh ngày 31/8/1996 tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lương Thị N; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 03/2015 đến tháng 7/2016, xuất ngũ tại địa phương. Bị bắt tạm giam từ ngày 15/4/2022, bị tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam C an tỉnh Thái Bình. Có mặt.

5. **Phạm Xuân Đ**, sinh ngày 09/3/1995 tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn G, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; con ông Phạm Xuân T và bà Phạm Thị D, ông T được Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương chiến C hạng ba; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 02/2013 đến tháng 1/2015, xuất ngũ tại địa phương. Bị bắt tạm giam từ ngày 15/4/2022, bị tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam C an tỉnh Thái Bình. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Đức L, sinh năm 1979, Địa chỉ: xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Phạm T T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn G, xã S,

huyện V, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông H Q, sinh năm 1969; Địa chỉ: TDP N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 11/4/2022, Nguyễn Huy H nói với Nguyễn Văn T, Phạm Xuân Đ và Phạm T T thuê xe taxi đi tìm thuê phòng khách sạn để nghỉ. Khi trên xe taxi H nói với Nguyễn Văn T "thuê phòng ở đâu để tỳ bạn H đến chơi". Ý H nói là thuê phòng để sử dụng ma túy. Nguyễn Văn T đồng ý, sau đó H, Nguyễn Văn T, Đ và Phạm T T cùng đến khách sạn Dream thuộc tổ x, phường Đ, thành phố T, nơi Nguyễn Văn T làm nhân viên. Khi đến nơi, Nguyễn Văn T gặp anh H Q là lễ tân của khách sạn, hỏi thuê phòng nghỉ, anh Q đồng ý và cho thuê phòng 422 của khách sạn. Thuê được phòng, T tự ý đi vào nhà bếp của khách sạn lấy 01 chiếc đĩa sứ hình tròn, màu trắng, mục đích để sử dụng ma túy. Sau đó cùng H, Đ và Phạm T T lên phòng 422 của khách sạn. Vào phòng, Phạm T T lên giường nằm, còn Nguyễn Văn T đặt đĩa sứ lên mặt bàn tivi của khách sạn. Đ biết mọi người sẽ sử dụng ma túy, nên Đ sử dụng mạng xã hội Messenger có tên tài khoản "Phạm Xuân Đ" của Đ gọi đến tài khoản "Phun C T" của Nguyễn Thành C, rủ C lên khách sạn DREAM cùng sử dụng ma túy, C đồng ý. C lại dùng tài khoản Messenger có tên "Phun C T" của C để nhắn tin đến tài khoản "Thành T" của Nguyễn Thành T để rủ T đi sử dụng ma túy cùng và dặn T mang theo loa, đến nhà đón C, T đồng ý. Khi đến khách sạn DREAM, thì Nguyễn Văn T ra đón vào phòng 422. C đặt loa mini Bluetooth hiệu LG màu xanh của T lên mặt bàn tivi, thấy trên mặt bàn có đĩa sứ mà chưa có ma túy nên C hỏi Đ "không có gì à" (ý C là không có ma túy à). Đ nói "thằng nào biết thì đi mua". H cũng hỏi T "có gì không", T bảo "không có gì", H bảo "Mấy anh em mình góp tiền mua chỉ Ketamine với mấy viên kẹo về anh em mình cùng chơi". T tự bỏ ra 500.000 đồng, Đ bỏ ra 1.000.000 đồng, C không có tiền nên không góp. T nói 1.500.000 đồng không đủ tiền để mua ma túy. Thấy vậy, H liền đưa điện thoại Iphone XS Max màu vàng của H bảo T đi cầm để lấy tiền mua ma túy (nếu không cầm được thì đồng ý để T dùng điện thoại thanh toán mua ma túy), hết bao nhiêu về anh em tính toán sau, T, C và Đ đều đồng ý, T cầm lại 500.000 đồng của T, còn Đ cũng cầm lại 1.000.000 đồng của Đ.

T cầm điện thoại Iphone XS Max màu vàng của H đi bộ từ khách sạn Dream sang vườn hoa C viên L, phường Đ, thành phố T để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp một người nam giới (T không biết tên tuổi và địa chỉ), đang ngồi một mình

trên một xe máy kiểu dáng Dream, T không biết biển số, T hỏi người này có ma túy không bán cho T chỉ Ketamin và viên ma túy kẹo. Người này nói có một chỉ Ketamin giá 3.000.000 đồng, một viên ma túy kẹo giá 300.000 đồng, T dùng 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng (của H) và 1.500.000 đồng (là tiền của T) đưa cho người đàn ông đó, người đó đi khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho T một túi nilon trong suốt có mép cài viền màu xanh bên trong có chất dạng tinh thể màu trắng là Ketamine và một gói giấy bạc màu trắng bên trong có một viên ma túy kẹo, T nhận lấy và cầm lên phòng 422 của khách sạn Dream.

Vào phòng, T để túi Ketamine lên trên mặt đĩa sứ rồi 1 mình đi vào nhà vệ sinh, T sử dụng ½ viên ma túy kẹo còn lại T bỏ vào túi quần T đang mặc. Lúc đó, C tỉnh dậy thấy trên mặt đĩa sứ có một túi nilon trong suốt có mép cài viền màu xanh bên trong có chất dạng tinh thể màu trắng, C biết là Ketamine nên đã tự ý lấy thể căn cước C dân và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng trong ví của Nguyễn Văn T đang để ở trên giường. C cuộn tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng thành ống hút rồi dùng 02 vỏ đầu lọc thuốc lá của C làm đai cố định hai đầu lại. Tiếp đó C dùng bật lửa ga có sẵn trong phòng hơi nóng đĩa sứ rồi đổ một nửa túi Ketamine ra đĩa dùng thể căn cước C dân của T1 dầm mịn Ketamine trong đĩa. Do bật lửa hết ga nên C vút qua ngoài cửa sổ phòng, rồi kẻ Ketamine trong đĩa thành nhiều đường nhỏ, gọi là “xào Ke”. C sử dụng một đường. Lúc này T lấy điện thoại của T kết nối với loa để phát nhạc. C sử dụng ma túy xong thì bê đĩa Ketamine đưa Nguyễn Văn T và H sử dụng. Hai người sử dụng ma túy xong C để đĩa sứ lên mặt bàn tivi rồi nằm trên giường nghe nhạc. Tiếp đó, T và Đ tự sử dụng ma túy Ketamine trong đĩa sứ sau đó để lại trên mặt bàn. Sau khi H, T, Nguyễn Văn T, C và Đ sử dụng ma túy xong tất cả tiếp tục nằm trên giường nghe nhạc. Còn Phạm T T, sau khi vào phòng 422 khách sạn, thì lên giường nằm ngủ, không sử dụng ma túy. Đến khoảng 03 giờ 15 phút cùng ngày thì tổ C tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy C an tỉnh Thái Bình kiểm tra và bắt giữ.

Kết luận giám định số 115/KL-KTHS(MT) ngày 13/4/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự C an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu vật M1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,0411 gam (Không phải không nghìn bốn trăm mười một gam). Mẫu vật M2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,2024 gam (Không phải hai nghìn không trăm hai mươi tư gam). *Ketamine STT: 35 Danh mục III, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ*”.

- Kết luận giám định số 117/KL-KTHS(MT) ngày 14/4/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự C an tỉnh Thái Bình kết luận: Các mẫu nước tiểu M1 (Nguyễn Thành C), M2 (Nguyễn Thành T), M4 (Phạm T T), M5 (Phạm Xuân Đ), M6 (Nguyễn

Huy H) gửi giám định đều chứa sản phẩm chuyển hóa của hai loại ma túy là MDMA và Ketamine; Mẫu nước tiểu M3 (Nguyễn Văn T) gửi giám định chứa sản phẩm chuyển hóa của ma túy, loại Ketamine;

- Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy của Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình, xác định: Nguyễn Thành C, Phạm T T, Nguyễn Huy H, Nguyễn Thành T, Phạm Xuân Đ và Nguyễn Văn T, không đáp ứng tiêu chuẩn nghiện;

- Kết luận giám định 88/KL-KTHS(TL) ngày 29/4/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự C an tỉnh Thái Bình kết luận: 02 tờ tiền cần giám định là tiền thật;

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận như trên. Lời khai của người làm chứng là anh Phạm T T, lời khai người chứng kiến ông H Q; lời khai người liên quan ông Phạm Đức L đều thể hiện như lời khai của các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 189/CT – VKSTPTB ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Huy H, Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thành C, Phạm Xuân Đ về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T, C, Đ), Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo H từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng, T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng, T1 từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, C từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù, Đ từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2022. Đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo H, T, T1 từ 05 đến 07 triệu đồng, bị cáo C, Đ từ 03 đến 05 triệu đồng. Vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để: Tịch thu tiêu hủy số ma túy, loại Ketamine còn lại sau giám định; 01 đĩa sứ màu trắng. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 loa mini nhãn hiệu LG, 20.000 đồng của T1; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 của C; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 plus của T; 1.000.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus vỏ màu đen của Đ; 01 điện thoại nhãn hiệu Realme vỏ màu đen của T1. Trả lại bị cáo T1 01 căn cước C dân. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Qua thời gian bị tạm giam, các bị cáo đều nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với nhau, chứng minh cho hành vi phạm tội của nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và còn được chứng minh bằng: Biên bản sự việc lập hồi 04 giờ 55 phút ngày 11/4/2022; Sơ đồ hiện trường phòng 422, khách sạn Dream, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ hồi 5 giờ 35 phút ngày 11/4/2022 tại phòng 422, khách sạn Dream, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập; Kết luận giám định số 115/KL-KTHS(MT) ngày 13/4/2022 và Kết luận giám định số 117/KL-KTHS(MT) ngày 14/4/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiệm ma túy của Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình; Kết luận giám định 88/KL-KTHS(TL) ngày 29/4/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Bản ảnh nhận dạng, biên bản nhận dạng, biên bản đối chất ngày 16/8/2022 do Công an thành phố Thái Bình lập và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 03 giờ 15 phút ngày 11/4/2022, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình kiểm tra hành chính tại phòng 422, khách sạn Dream tại tổ 11, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát hiện, Nguyễn Huy H, Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thành C và Phạm Xuân Đ đã có hành vi tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy, loại Ketamine.

[3] Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Điều 255: Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...b) Đối với 02 người trở lên;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã biết rõ việc tổ chức đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của những người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý việc sử dụng chất ma túy của nhà nước ta, làm lan tràn tệ nạn ma túy trong cộng đồng, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội, gây nhiều tác động xấu ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, ngoài ra còn gián tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác.

[4] Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: H là người khởi xướng và bảo Nguyễn Văn T thuê phòng để sử dụng ma túy, H đưa điện thoại để T thanh toán tiền mua ma túy, nên H giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. T là người trực tiếp đi mua ma túy và bỏ thêm 1.500.000 đồng để mua ma túy, mang loa mini và kết nối điện thoại vào loa bluetooth cho cả nhóm nghe khi sử dụng ma túy nên T có vai trò thứ hai trong vụ án. Nguyễn Văn T là người trực tiếp thuê phòng, chuẩn bị đĩa sù để sử dụng ma túy, đón C và T nên giữ vai trò thứ 3, Đ là người rủ C đến để sử dụng ma túy, đồng ý góp tiền sử dụng ma túy; C tuy không có tiền góp nhưng là người rủ T đến, chuẩn bị dụng cụ và “xào Ke” cho mọi người sử dụng, do vậy C và Đ giữ vai trò thấp nhất trong vụ án.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo thì thấy: Bị cáo H có 01 tiền sự, bị cáo T1 có nhân thân xấu. Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự và đều được hưởng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T, C, Đ có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự; bị cáo Đ có bố đẻ được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến C hạng ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của Viện kiểm sát mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: để tịch thu tiêu hủy số ma túy, loại Ketamine còn lại sau giám định vì là vật cấm lưu hành; 01 đĩa sứ màu trắng của khách sạn Dream giao cho ông Phạm Đức L quản lý là C cụ sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 01 loa mini nhãn hiệu LG màu xanh, 01 điện thoại nhãn hiệu Realme; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 plus; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 là C cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; Đối với tờ tiền 20.000 đồng bị cáo C lấy của T1 sử dụng cuộn thành ống hút cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; Đối với 01 căn cước C dân mang tên Nguyễn Văn T trả lại cho bị cáo T1. Đối với số tiền 1.000.000 đồng đã thu của Đ là tiền Đ dùng góp để mua ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6] Đối với số ma túy còn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra C an tỉnh Thái Bình đã thu giữ quản lý tại phòng 422 Khách sạn Dream, kết luận giám định là ma túy, loại Ketamine, có tổng khối lượng là 0,2435 gam (0,0411 + 0,2024 gam), không đủ khối lượng theo quy định về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt khác, các bị cáo khai nhận đây là ma túy của các bị cáo mua để sử dụng và sẽ tiếp tục sử dụng đến khi hết số ma túy trên nếu không bị phát hiện. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra C an thành phố Thái Bình không có căn cứ để điều tra, xử lý đối với hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[7] Đối với hành vi của Phạm T T ngày 11/4/2022, không sử dụng ma túy, không tham gia bàn bạc, góp tiền hay có hành vi giúp sức nào khác cho các bị cáo sử dụng ma túy tại phòng 422, khách sạn Dream. Nhưng trước đó tối ngày 10/4/2022, Phạm T T đã có hành vi sử dụng nước ngọt CocaCola trong đó có ma túy MDMA tại quán bar MK khi giao lưu với những người trong quán nhưng không biết tên, địa chỉ, nên Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy C an tỉnh Thái Bình đã ra quyết định xử phạt Phạm T T về hành vi sử dụng trái phép chất ma

túy. Đối với những người sử dụng ma túy cùng Phạm T T tại quán bar MK, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an thành phố Thái Bình đã xác minh, điều tra nhưng không biết là ai cho nên không có căn cứ xử lý.

[8] Đối với Nguyễn Thành C, Phạm Xuân Đ, Nguyễn Huy H ngoài hành vi sử dụng Ketamin tại phòng 422 Khách sạn Dream như đã khai nhận thì trước ngày 11/4/2022 từ một đến hai ngày, có lên quán bar MK, tại đây đã giao lưu cùng một số người không biết tên, địa chỉ, đã sử dụng ma túy MDMA của họ, nhưng không biết ma túy do đâu mà có nên trong người có chất ma túy MDMA. Cơ quan Cảnh sát điều tra C an thành phố Thái Bình đã xác minh điều tra nhưng không xác định được những người cùng sử dụng ma túy nên không có căn cứ xử lý. Đối với hành vi của H, C, Đ, ngày 05/9/2022, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[9] Đối với ông Phạm Đức L là Giám đốc khách sạn Dream, tổ 11, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, không biết việc các bị cáo thuê phòng 422 khách sạn để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy C an tỉnh Thái Bình đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi để người khác lợi dụng sử dụng trái phép chất ma túy.

[10] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua ma túy của một người nam giới tại khu vực vườn hoa C viên Lê Quý Đôn, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nhưng không biết tên, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Thành C, Phạm Xuân Đ); Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Huy H, Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thành C, Phạm Xuân Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 15/4/2022.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 15/4/2022.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 15/4/2022.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 15/4/2022.

- Xử phạt bị cáo Phạm Xuân Đ 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 15/4/2022.

Phạt bổ sung:

- Phạt các bị cáo: Nguyễn Huy H, Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

- Phạt các bị cáo: Nguyễn Thành C, Phạm Xuân Đ mỗi bị cáo 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy, loại Ketamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 115/KLGĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự - C an tỉnh Thái Bình; 01 đĩa sứ màu trắng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng đã thu của bị cáo Phạm Xuân Đ.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 loa mini nhãn hiệu LG, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 plus của Nguyễn Thành T; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 của Nguyễn Thành C; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus của Phạm Xuân Đ; 01 điện thoại nhãn hiệu Realme và 01 tờ tiền 20.000 đồng của Nguyễn Văn T.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 căn cước C dân mang tên Nguyễn Văn T;

(Vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa C an thành phố Thái bình và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 21/11/2022).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Huy H, Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thành C, Phạm Xuân Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Huy H, Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thành C, Phạm Xuân Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/12/2022, Ông Nguyễn Đức Long được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự C an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- CQCSĐT C an thành phố Thái Bình;
- Trại tạm giam C an tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương